

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện Quảng Xương năm 2023**

#### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DN NĂM 2022**

##### **1. Về công tác chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 19/5/2022 thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá năm 2022; Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó giao chỉ tiêu thành lập DN mới năm 2022 là 100 doanh nghiệp, cụ thể đến từng xã, thị trấn.

Năm 2022, UBND huyện đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện về Phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Định kỳ tổ chức các buổi giao ban, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ, giải đáp những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Đồng thời, tham gia giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh. Tập trung chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp.

##### **2. Kết quả đạt được**

Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 trên địa bàn huyện là 135 doanh nghiệp, đạt 135% so với kế hoạch giao. Trong đó, có 20 xã hoàn thành và vượt chỉ tiêu đề ra, một số xã có số doanh nghiệp thành lập cao như: xã Tiên Trang, Quảng Hải, Thị trấn Tân Phong, Quảng Lưu.

##### **3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

###### **3.1. Tồn tại, hạn chế**

- Doanh nghiệp trên địa bàn chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ, nội lực doanh nghiệp còn hạn chế, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp còn chưa cao, năng lực tài chính của các doanh nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, tỷ lệ đóng góp cho ngân sách nhà nước còn thấp.

- Nhiều cá nhân, hộ kinh doanh còn mang tâm lý lo ngại về thủ tục hành chính thành lập doanh nghiệp và các thủ tục sau thành lập doanh nghiệp.

###### **3.2. Nguyên nhân**

a) Nguyên nhân khách quan:

Trong năm, tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động; giá cả nguyên vật liệu, nhiên liệu tăng; điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh cũng như sự phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về phát triển doanh nghiệp ở một số địa phương còn thiếu quyết liệt. Nhận thức về công tác phát triển doanh nghiệp của một số bộ phận cán bộ, người dân chưa phù hợp với xu thế phát triển.

- Một số doanh nghiệp còn lúng túng trong việc xác định phương hướng sản xuất kinh doanh, chưa chủ động để tiếp cận với thị trường, chưa nắm bắt, tìm hiểu để tiếp cận công nghệ trong quản lý, điều hành đặc biệt là trong ứng dụng chuyển đổi số tại doanh nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2023**

### **1. Mục Tiêu**

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, mở rộng quy mô hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và tiếp cận các nguồn lực; quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng để phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, chú trọng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Chỉ tiêu**

Thực hiện Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện Quảng Xương về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023, huyện phấn đấu trong năm 2023 có 100 doanh nghiệp thành lập mới (*Có bảng giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển doanh nghiệp năm 2023 cho các xã, thị trấn kèm theo Kế hoạch này*).

## **III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VỀ PHÁT TRIỂN DN NĂM 2023**

### **1. Tăng cường công tác truyền truyền về phát triển doanh nghiệp**

Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, đặc biệt là nhận thức của các hộ kinh doanh cá thể, các chủ trang trại về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phát triển doanh nghiệp và nhận thức về vị trí, vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện; đồng thời nâng cao hiểu biết về pháp luật và các chính sách phát triển doanh nghiệp của nhà nước.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; miễn lệ phí môn bài trong năm đầu đối với doanh nghiệp thành lập mới theo quy định tại Nghị quyết số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020; gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Chủ động kiểm tra, nắm chắc tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

## **2. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính**

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 09/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/01/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Quảng Xương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4511/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án Đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện (DDCI) tỉnh Thanh Hóa.

- Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể để làm đầu mối chung trong việc hỗ trợ phát triển và tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Định kỳ tổ chức giao ban, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

- Tư vấn, hướng dẫn miễn phí thủ tục thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp; đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, đăng ký chứng chỉ hành nghề,... tại các cơ quan, đơn vị hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn.

## **3. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng, hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp.**

### **3.1. Về tạo mặt bằng sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp**

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để thi công các dự án trọng điểm thu hút doanh nghiệp về đầu tư sản

xuất, tạo động lực và bước đột phá trong phát triển kinh tế trên địa bàn huyện, thực hiện tốt khâu đột phá trong công tác GPMB.

- Trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 đã được phê duyệt và được công bố, kêu gọi, thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án phát triển các cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản, thủy sản, hải sản tập trung; tạo điều kiện cho DNNVV tiếp cận, thuê đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

### *3.2. Triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp*

- Triển khai Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025 của HĐND tỉnh ngay sau khi HĐND tỉnh ban hành.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV gắn với Đề án phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 – 2025. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính thuế thông qua việc triển khai kê khai qua mạng và nộp thuế điện tử; hỗ trợ tư vấn nghiệp vụ cho doanh nghiệp trong việc kê khai, nộp thuế điện tử.

### *3.3. Về đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển doanh nghiệp*

- Đẩy mạnh tiến độ xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch; tổ chức thông báo công khai quy hoạch diện tích đất dành cho doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm mặt bằng để triển khai dự án sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp để đón nhận “cơ hội vàng” trong thu hút đầu tư nước ngoài dịch chuyển vào tỉnh.

- Tập trung ưu tiên, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công, nhất là các dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa, liên vùng, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, như: đường Thanh Niên kéo dài đến QL45, đường từ Quốc lộ 1A đi xã Tiên Trang, công trình Cầu Lộc qua sông Lý xã Quảng Trường, đường giao thông Quảng Định - Quảng Lưu.

### *3.4. Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.*

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng mở chi nhánh trên địa bàn huyện để đáp ứng nhu cầu vay vốn ngày càng cao của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Các tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện đẩy mạnh việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa các thủ tục và điều kiện cho vay, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay và nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

### *3.5. Nâng cao năng lực quản trị và phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.*

- Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch đào tạo nghề hàng năm và kế hoạch giải quyết việc làm giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện tốt các lớp đào tạo khởi sự doanh nghiệp, bồi dưỡng doanh nhân để phổ biến kiến thức cho các doanh nghiệp mới thành lập, các chủ hộ kinh doanh cá thể, các chủ trang trại và cá nhân có nguyện vọng thành lập doanh nghiệp, các giám đốc, tổng giám đốc và cán bộ quản lý doanh nghiệp và các lớp bồi dưỡng doanh nhân cho lãnh đạo, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp.

#### **4. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý doanh nghiệp**

Lãnh đạo doanh nghiệp thường xuyên nâng cao trình độ quản lý doanh nghiệp, theo dõi nắm bắt diễn biến thị trường, lựa chọn dự án đầu tư khả thi để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Chủ động tìm hiểu, tiếp cận thông tin về các chương trình, đề án, kế hoạch hỗ trợ DNNVV của các Bộ, ngành trung ương và của tỉnh để đề xuất nhu cầu, nội dung hỗ trợ phù hợp với nhu cầu của doanh nghiệp; tích cực tham gia các hội doanh nghiệp để tiếp cận thông tin về các chính sách, chương trình hỗ trợ DNNVV của Nhà nước cũng như các tổ chức tín dụng.

Tăng cường đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin; nâng cao chất lượng, trình độ quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia chuỗi cung ứng của các đối tác lớn, đặc biệt là khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng mang tính toàn cầu.

Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ phát triển thương hiệu sản phẩm gắn với doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia các diễn đàn, hội chợ, hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại trong tỉnh, trong nước. Cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin thị trường, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội đầu tư, mở rộng thị trường.

#### **5. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển doanh nghiệp; tạo sự thống nhất xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Các cấp, các ngành phải xác định phát triển doanh nghiệp là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp hàng năm và cả giai đoạn. Tiếp tục đưa chỉ tiêu thực hiện mục tiêu phát triển doanh nghiệp thành chỉ tiêu đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đối với các ngành, địa phương, đơn vị.

- Tổ chức phát động mạnh mẽ các chương trình khởi nghiệp, đưa tinh thần khởi nghiệp đến với mọi người dân, trong đó chú trọng khơi dậy niềm đam mê, khát vọng làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và đất nước đến với lực

lượng thanh niên, tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ thanh niên trong quá trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tăng cường phổ biến, hướng dẫn các cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế và các hiệp định kinh tế - thương mại để nâng cao năng lực hội nhập, tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu cho doanh nghiệp.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những doanh nghiệp, doanh nhân điển hình, có sáng kiến mới, cách làm hay trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội; đồng thời phản ánh những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, phê phán các hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực trong giải quyết công việc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

## **6. Phát huy vai trò của Hội doanh nghiệp trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích của cộng đồng doanh nghiệp**

Kiện toàn, đổi mới nội dung và hình thức hoạt động để nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội doanh nghiệp, làm tốt vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước; tập hợp các khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ của cộng đồng doanh nghiệp, đề xuất với các cơ quan liên quan để tháo gỡ kịp thời; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, doanh nhân tham gia góp ý vào việc xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách của địa phương.

Hội doanh nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp tham gia vào Hội, nhất là những doanh nghiệp mới đăng ký thành lập. Khuyến khích thành lập các chi hội trong cùng lĩnh vực, thuận lợi cho việc phổ biến, trao đổi kinh nghiệm, là môi trường thuận lợi để doanh nghiệp liên kết, hợp tác và hỗ trợ nhau cùng phát triển.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch**

- Ban Chỉ đạo phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể huyện Quảng Xương tham mưu cho UBND huyện tổ chức thực hiện tốt kế hoạch.

- Trên cơ sở những mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện, Thành viên Ban chỉ đạo, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm để tổ chức thực hiện có hiệu quả.

- Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm phối kết hợp chặt chẽ trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các Hội doanh nghiệp huyện tăng cường vai trò là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền địa phương các cấp tổng hợp phản ánh kịp thời các tâm tư, nguyện vọng, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đến các cấp, các ngành để kịp thời giải quyết.

### **2. Tổ chức theo dõi, đánh giá kế hoạch:**

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch theo dõi, tổng hợp, đánh giá và định hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển doanh nghiệp cho Chủ tịch UBND huyện, Ban chỉ đạo phát triển doanh nghiệp và kinh tế tập thể huyện.

- Các Phòng, ban, ngành cấp huyện, Thành viên Ban chỉ đạo và UBND các xã, thị trấn tổ chức theo dõi, tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) theo quý, năm./.

***Nơi nhận:***

- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Các phòng, ban, cơ quan thuộc huyện;
- Các đơn vị, tổ chức đoàn thể cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Dự**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số      /KH-UBND ngày      tháng      năm 2023 của UBND huyện)

| STT       | Đơn vị       | Năm 2022      |                    |                                            | Kế hoạch giao năm 2023 | PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ      |
|-----------|--------------|---------------|--------------------|--------------------------------------------|------------------------|-------------------------|
|           |              | Kế hoạch giao | Thực hiện năm 2022 | Kết quả thực hiện so với Kế hoạch giao (%) |                        |                         |
| Tổng cộng |              | 100           | 135                |                                            | 100                    |                         |
| 1         | Quảng Hòa    | 2             | 4                  | 200                                        | 3                      | Đ/c Phạm Việt Dũng      |
| 2         | Quảng Nham   | 5             | 2                  | 40                                         | 3                      |                         |
| 3         | Quảng Trường | 2             | 2                  | 100                                        | 2                      | Đ/c Phạm Thị Thu        |
| 4         | Quảng Phúc   | 2             | 2                  | 100                                        | 2                      |                         |
| 5         | Tiên Trang   | 6             | 11                 | 183                                        | 5                      | Đ/c Hoàng Văn Long      |
| 6         | Quảng Yên    | 4             | 6                  | 150                                        | 6                      |                         |
| 7         | Quảng Định   | 4             | 5                  | 125                                        | 5                      | Đ/c Lê Đình Khoa        |
| 8         | Quảng Đức    | 5             | 5                  | 100                                        | 5                      |                         |
| 9         | Quảng Nhân   | 2             | 3                  | 150                                        | 2                      |                         |
| 10        | Quảng Giao   | 2             | 3                  | 150                                        | 2                      | Đ/c Vũ Thị Ánh Nguyệt   |
| 11        | Quảng Hải    | 3             | 8                  | 266                                        | 5                      |                         |
| 12        | Quảng Văn    | 2             | 1                  | 50                                         | 2                      | Đ/c Nguyễn Hồng Anh     |
| 13        | Quảng Long   | 2             | 2                  | 100                                        | 2                      |                         |
| 14        | Quảng Thái   | 2             | 5                  | 250                                        | 4                      | Đ/c Nguyễn Văn Linh     |
| 15        | Quảng Ninh   | 6             | 4                  | 66                                         | 4                      |                         |
| 16        | Quảng Trạch  | 5             | 1                  | 20                                         | 3                      | Đ/c Dương Phi Bằng      |
| 17        | Quảng Hợp    | 2             | 1                  | 50                                         | 2                      |                         |
| 18        | Quảng Ngọc   | 3             | 5                  | 166                                        | 3                      | Đ/c Đinh Thị Kim Tú Anh |
| 19        | Quảng Bình   | 4             | 5                  | 125                                        | 4                      |                         |
| 20        | Quảng Khê    | 2             | 3                  | 150                                        | 2                      | Đ/c Mai Xuân Chiến      |
| 21        | Quảng Lưu    | 5             | 9                  | 180                                        | 6                      |                         |
| 22        | Quảng Lộc    | 2             | 4                  | 200                                        | 2                      | Đ/c Lê Quốc Hải         |
| 23        | Quảng Thạch  | 1             | 1                  | 100                                        | 1                      |                         |
| 24        | Quảng Trung  | 3             | 3                  | 100                                        | 3                      | Đ/c Lê Thị Giang        |
| 25        | Quảng Chính  | 4             | 0                  | 0                                          | 2                      |                         |

|    |              |    |    |     |    |                           |
|----|--------------|----|----|-----|----|---------------------------|
| 26 | TT Tân Phong | 20 | 40 | 180 | 20 | Đ/c Nguyễn<br>Trọng Trung |
|----|--------------|----|----|-----|----|---------------------------|